

ĐẠI SỐ LỚP 7

Bài 1: Thời gian giải một bài toán (tính theo phút) của mỗi học sinh trong một lớp được cho bởi bảng sau:

8	8	6	5	5	9	8	7
8	8	7	7	6	10	10	4
8	8	10	10	4	6	8	8
10	7	7	8	9	9	6	5
8	8	9	3	4	7	8	8

- Dấu hiệu cần tìm hiểu ở đây là gì?
- Lập bảng “tần số” và tính số trung bình cộng.
- Tìm mốt của dấu hiệu?

Bài 2:

Hai xạ thủ A và B mỗi người bắn 15 phát đạn, kết quả (điểm mỗi lần bắn) được ghi lại trong bảng sau:

A	10	8	9	10	10	9	10	8	8	10	10	9	8	10	9
B	10	9	10	10	10	6	10	10	10	10	7	10	10	10	6

- Tính điểm trung bình của từng xạ thủ?
- Tìm mốt?
- Có nhận xét gì về kết quả và khả năng của từng người?

HÌNH LỚP 7

Bài 1: Cho $\triangle ABC$ cân tại A. Lấy điểm D thuộc cạnh AC, lấy điểm E thuộc cạnh AB sao cho $AD = AE$.

- Chứng minh $DB = EC$.
- Gọi O là giao điểm của DB và EC. Chứng minh $\triangle OBC$ và $\triangle ODE$ là các tam giác cân.
- Chứng minh $DE \parallel BC$.

Bài 2: Cho $\triangle ABC$ cân

- Biết $\hat{A} = 40^\circ$. Tính $\hat{B}, \hat{C}$.

b) Biết $\hat{B} = 100^\circ$. Tính $\hat{A}, \hat{C}$.

c) Biết $\hat{A} = 2\hat{B}$. Tính 3 góc.

d) Biết $\hat{B} = 2\hat{A} + \hat{C}$. Tính 3 góc.

Bài 3: Bằng tính toán, hãy kiểm tra và kết luận xem các tam giác sau có vuông hay không và vuông tại đâu?

$AB = 8, BC = 15, AC = 17$. $\triangle ABC$

$DE = \sqrt{41}, EF = 4, FD = 5$. $\triangle DEF$

$MN = \sqrt{3}, NP = \sqrt{5}, PM = 2$. $\triangle MNP$

Bài 4: $\triangle ABC$ vuông ở A có $\frac{AB}{AC} = \frac{8}{15}$, $BC = 51$. Tính AB ,

AC .

Bài 5: Với hình vẽ bên, hãy tính AB bằng hai cách.

